



Tính không và duyên sinh trong trung luận: Trường hợp phẩm “Quán về đốt cháy và bị đốt cháy”

ISSN: 2734-9195

08:05 04/03/2026

Phân tích phẩm “Quán về đốt cháy và bị đốt cháy” cho thấy kỹ thuật phản biện của Ngài Long Thọ không đơn thuần mang tính phủ định, mà là một công cụ làm hiển lộ bản chất duyên sinh và phi tự tính của thực tại.

Tác giả: **Trần Quốc Hưng (Thiện Thanh)**

Học viên Khoa ĐTTX K.7 - Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP.HCM.

Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 03/2026

Tóm tắt: Bài viết phân tích chi tiết các kỹ thuật luận lý được sử dụng trong phẩm thứ mười của **Trung Luận**, có tựa đề “Quán về đốt cháy và bị đốt cháy” (Dāhaparīksā), để làm sáng tỏ mối liên hệ mật thiết giữa Tính Không (śūnyatā) và Duyên khởi (pratītyasamutpāda) trong triết học Trung Quán. Trên cơ sở chú giải của Thanh Biện (Bhāviveka), bài viết phân tích 5 luận điểm phản bác chính của Bồ Tát Long Thọ (Nāgārjuna). Qua đó, chỉ ra rằng hành động, chủ thể và đối tượng không thể được xác định là những thực thể độc lập và có bản chất cố hữu (tự tính). Điều này dẫn đến nhận thức về Trung đạo, việc phủ định tự tính không có nghĩa là phủ nhận thực tại, mà là để khẳng định tính duyên sinh của tất cả các pháp.

Từ khóa: trung đạo, tự tính, duyên sinh, trung luận, tính không, pháp...

1. Dẫn nhập

Trong triết học Trung Quán, khái niệm Tính Không được xem là nguyên lý nền tảng để lý giải bản chất của mọi hiện tượng. Bồ Tát Long Thọ, người sáng lập hệ thống này, đã triển khai tư tưởng ấy một cách có hệ thống trong Trung Luận, một tác phẩm cốt lõi của truyền thống Phật giáo Đại thừa. Tại đây, ông sử dụng một kỹ thuật biện luận đặc thù là phản chứng (prasanga) nhằm làm hiển lộ sự

phi lý nội tại của mọi quan niệm về thực tại có tính tự tồn.

Trong bối cảnh đó, phẩm thứ mười “Quán về đốt cháy và bị đốt cháy” đóng vai trò như một điển hình để khảo sát tính bất khả thiết lập của hành động, tác nhân và đối tượng. Sự phân tích của Ngài Long Thọ trong phẩm này cho thấy, nếu khẳng định có một thực thể hành động có thực tính, thì các yếu tố cấu thành hành vi (chẳng hạn như người đốt, cái bị đốt và hành động đốt cháy) đều rơi vào nghịch lý. Điều này mở đường cho việc xác lập rằng mọi pháp đều duyên sinh và do đó, là không.

2. Bối cảnh và cấu trúc phẩm “Quán về đốt cháy và bị đốt cháy”



Ảnh được tạo bởi AI

Phẩm thứ mười được cấu trúc trên cơ sở khảo sát sự tương quan giữa hành động và chủ thể hành động qua hình ảnh biểu trưng là “đốt cháy” và “bị đốt cháy”. Bằng cách đặt vấn đề liệu hành động có thể tồn tại như là một tự thể độc lập hay không, Bồ Tát Long Thọ từng bước bác bỏ các phương án thiết lập hành động dựa trên ba giả thuyết cổ điển:

1. **Tự tính:** Hành động vốn có nơi chính chủ thể hành động.
2. **Tha tính:** Hành động phát sinh từ nơi khác, ngoài chủ thể.
3. **Cộng sinh tính:** Hành động phát sinh từ sự tương hợp giữa chủ thể và đối tượng.

Bồ Tát Long Thọ dùng các ví dụ gần gũi như người đốt và củi bị đốt để làm sáng tỏ các nghịch lý phát sinh khi cố định hóa hành động như một pháp có thật tính. Phân tích này đi đến kết luận rằng hành động không thể được xác lập nếu rời khỏi mối quan hệ duyên khởi.

3. Kỹ thuật phân tích của Bồ Tát Long Thọ và sự chú giải của Thanh Biện

Theo Thanh Biện, một luận sư Trung Quán nổi bật vào thế kỷ thứ VI, phẩm này cần được hiểu trong mối liên hệ giữa ba yếu tố: Chủ thể hành động (người đốt), hành động (sự đốt cháy), và đối tượng (củi bị đốt).

Trong chương chú giải về phẩm này, Thanh Biện chỉ rõ năm điểm phá chấp căn bản được triển khai như sau:

3.1. Một hay khác không thành: Không thể xác định ai đốt, ai bị đốt

Tụng 1. 若燃是可燃 作作者則一 若燃異可燃 離可燃有燃

Tụng 1. Nếu đốt cháy (nhiên) là bị đốt cháy (khả nhiên), thế là tác nghiệp và tác giả là một, nếu đốt cháy khác bị đốt cháy, thế là lìa ngoài bị đốt cháy có đốt cháy.

* Chẳng một: Đốt cháy là lửa, bị đốt cháy là củi. Như tác giả là người, tác nghiệp là hành vi.

Nếu đốt và bị đốt là một, thì tác giả và tác nghiệp cũng phải là một. Nhưng như thợ gốm và cái bình không thể là một, thì tác giả và tác nghiệp cũng không thể là một. Do đó, đốt cháy và bị đốt cháy không thể đồng nhất.

* Chẳng khác: Nếu cho rằng đốt cháy và bị đốt cháy là khác, thì phải có đốt cháy riêng, tồn tại ngoài bị đốt cháy. Nhưng thực tế, không thể có đốt cháy nào tách rời vật bị đốt. Vì vậy, nói đốt cháy và bị đốt cháy là hai pháp khác nhau là không đúng.

Ngay từ đầu, luận chủ đặt vấn đề: Ai đốt? Cái gì bị đốt? Nếu người đốt và vật bị đốt là hai pháp riêng biệt, thì không thể tương tác để phát sinh hành động; nếu là một thì rơi vào lỗi đồng nhất chủ thể và đối tượng, điều phi lý như thợ gốm chính là cái bình. Qua các kệ, luận chứng cho thấy: nếu người đốt là thực thể độc lập, thì không thể đốt khi vật bị đốt chưa hiện hữu; nhưng nếu vật bị đốt chưa có, thì hành động cũng không thể thành. Do đó, “đốt” và “bị đốt” không thể độc lập, cũng không thể hợp nhất.

Ví dụ: Như người châm lửa vào đồng củi. Nếu hai bên hoàn toàn tách biệt, thì không thể đốt khi củi chưa hiện hữu. Nếu đồng nhất, thì người đốt chính là củi - điều vô lý.

3.2. Nhân nhau, đợi nhau không thành: Phủ định sự thành lập dựa vào đối đãi

Tụng 11: 若法有待成 未成云何待 若成已有 待 成已何用待

11. Nếu pháp do đối đãi mà thành, nhưng khi pháp chưa thành thì làm sao đối đãi. Nếu pháp đã thành rồi mà còn đối đãi, đã thành rồi thì còn cần gì đối đãi.

Một số quan điểm cho rằng “đốt cháy” và “bị đốt” nương nhau mà thành. Nếu cả hai cùng y nhau, thì phải có một pháp có trước, điều này mâu thuẫn. Nếu cái bị đốt có trước mà chưa bị đốt, thì sao gọi là “bị đốt”? Nếu đốt cháy có trước, thì hành động xảy ra khi chưa có đối tượng, điều phi lý. Nếu đốt cháy do bị đốt mà thành, thì đã có rồi lại thành lần nữa, rơi vào lỗi “đã có lại thành”. Pháp nào nương đối đãi mà có thì chính nó cũng là pháp đối đãi, kéo theo vòng xoáy vô nền. Do đó, “đốt” và “bị đốt” nương nhau mà thành là bất khả.

Ví dụ: Như hai bàn tay không thể vỗ nếu không đồng thời; nhưng nếu đồng thời tuyệt đối, thì sự khởi đầu của hành động sẽ không tồn tại.

3.3. Trong ngoài không thành: Từ đâu mà có đốt cháy?

Kệ 13: 燃不餘處來 燃處亦無燃 可 燃亦如是 餘如去來說

Kệ 13: Lửa đốt cháy không từ chỗ khác đến, nơi chỗ đốt cháy cũng không có đốt cháy; bị đốt cháy cũng như vậy, ngoài ra như đã nói trong phẩm Đi lại.

Kệ 13 phủ định rằng đốt cháy không thể có sẵn trong củi, cũng không từ ngoài đến nhập vào. Nếu lửa đến từ bên ngoài, thì không thể xác định điểm vào; nếu có sẵn trong củi, thì khi chẻ củi lửa phải hiện, điều không có. Ngược lại, nếu cái bị đốt có trong hành động đốt, thì cũng phi lý. Vậy, “đốt” không có trong, cũng không ngoài vật bị đốt.

Ví dụ: Như tiếng không nằm sẵn trong trống, cũng không từ nơi khác đến rồi nhập vào, tiếng chỉ khởi lên khi có đủ duyên đánh trống. Cũng vậy, “đốt cháy” không thể xác định bên trong hay bên ngoài củi.

3.4. Năm cách suy tìm không thành: Không thể xác định vị trí và mối quan hệ giữa đốt cháy và bị đốt cháy.

Kệ 14: 可燃即非然 離可燃無燃 燃無有可燃 燃中無可燃 可燃中無燃

Kệ 14: Nếu nơi bị đốt cháy không có đốt cháy, là ngoài bị đốt cháy không có đốt cháy, đốt cháy cũng không có bị đốt cháy, trong đốt cháy không có bị đốt cháy, trong bị đốt cháy không có đốt cháy.

Ngài Long Thọ phá chấp năm mô hình thiết lập hành động: do tự thân, tha nhân, đồng thời, hỗ tương, hay không nhân, tất cả đều dẫn đến phi lý.

1. Nếu đồng nhất hai pháp, chủ thể và đối tượng là một, thì như “người làm là việc làm”.
2. Nếu đốt cháy tách rời bị đốt, thành pháp thường hằng, tồn tại riêng lẻ.
3. Nếu đốt cháy không có bị đốt, hành động vô nghĩa, không có đối tượng.
4. Nếu trong đốt không có bị đốt, hai pháp không liên hệ.
5. Nếu trong bị đốt không có đốt, hành động không tương quan đối tượng.

Dù theo cách nào, đều rơi vào mâu thuẫn và không thể thành lập tự tính cho hành động.

Ví dụ: Như ngọn đèn không thể tách khỏi dầu và bắc, nếu đèn là chính bắc, thì không cần dầu. Nếu đèn tồn tại ngoài cả hai, thì sao lại tắt khi hết một phần? Cũng vậy, “đốt” và “bị đốt” không thể xác lập độc lập hay đồng nhất.



Ảnh được tạo bởi AI

3.5. Hiển bày Tính Không: Phá chấp ngã, phá chấp pháp

Kệ 16: 若人說有我 諸法各異相 當知如是人 不得佛法味

Kệ 16: Nếu người nào nói có tướng ngã và tướng các pháp mỗi tướng khác nhau, nên biết người như vậy, chưa nếm được mùi vị Phật pháp.

Sau khi phủ định tính tự lập của “đốt” và “bị đốt”. Mở rộng, nếu hành động và đối tượng không có tự tính, thì cảm thọ và người cảm thọ, cái bình và người dùng bình cũng vậy. Tất cả các pháp thế gian chỉ là giả danh, không có ngã thể bền vững.

Kệ 16 kết luận mạnh mẽ: *“Nếu ai nói có ngã, có pháp thật, người ấy chưa nếm được mùi vị Phật pháp”*. Đây là chỉ trích các phái Hữu bộ và Độc tử bộ, những người chấp ngã và pháp thật có sai biệt. Điều này cho rằng họ chỉ sử dụng ngôn từ Phật dạy mà không nắm được tinh yếu *“tính Không, duyên khởi, vô tự tính”*.

Ví dụ: Như chiếc gương không thể có tự tính ngoài hình ảnh phản chiếu, nếu gương và hình ảnh tách rời, hình ảnh không thể tồn tại, mà nếu gương là chính hình ảnh, thì không thể phản chiếu gì cả. Tương tự, pháp không có tự tính, chỉ do duyên hợp mà thành.

4. Ý nghĩa triết học: Từ phủ định đến khẳng định duyên sinh

Điểm đặc thù trong lập luận của Ngài Long Thọ là dùng phủ định để khẳng định: phủ định sự tồn tại tự tính không dẫn đến hư vô luận, mà dẫn đến khẳng định về duyên sinh. Việc hành động không có thực tính không đồng nghĩa với sự phủ nhận thế giới hiện tượng, mà là phủ nhận nền tảng tự tính cố định vốn là căn nguyên của mọi vọng chấp.

Do đó, trong ánh sáng Tính Không, mọi pháp đều tồn tại tương thuộc, không thể tách rời khỏi duyên khởi. Chính vì không có tự tính, các pháp mới khả biến, khả diệt, và khả thể cho giải thoát. Như Thanh Biện nhấn mạnh: *“Tính Không không phải là hư vô; Tính Không là cánh cửa dẫn đến trí tuệ thấy biết sự thật như thị”*.

5. Kết luận

Phân tích phẩm “Quán về đốt cháy và bị đốt cháy” cho thấy kỹ thuật phản biện của Ngài Long Thọ không đơn thuần mang tính phủ định, mà là một công cụ làm hiển lộ bản chất duyên sinh và phi tự tính của thực tại. Thông qua việc khảo sát sự bất khả xác lập của hành động như một pháp có thật tính, Ngài Long Thọ thiết lập quan điểm Trung Quán về Tính Không như là nguyên lý nền tảng của trí tuệ giải thoát.

Chú giải của Thanh Biện cung cấp chiều sâu triết học và luận lý, cho thấy rằng Tính Không không phải là phủ định tuyệt đối, mà là phương tiện nhận thức đúng về sự phụ thuộc duyên sinh của mọi hiện tượng. Do đó, việc hiểu đúng Tính Không chính là con đường để vượt qua mọi chấp thủ và thiết lập trí tuệ Trung đạo.

Tác giả: **Trần Quốc Hưng (Thiện Thanh)**

Học viên Khoa ĐTTX K.7 - Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP.HCM.

Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 03/2026

Tài liệu tham khảo:

[01] Thích Thiện Siêu (dịch và tóm tắt), Trung Luận, NXB. TP. Hồ Chí Minh, 2001.

[02] Thích Thiện Thái, Bài giảng Trung Quán luận, Học viện Phật giáo Việt Nam, Thành phố Hồ Chí Minh, 2025. [03] Thích Thiện Hạnh (dịch), Trung Luận, Phật Học Viện Kim Quang - Huế, 2012.

[04] <https://thuvienhoasen.org/a16202/trung-luan-bo-tat-long-tho>

[05] <https://giacngo.vn/gioi-thieu-tom-tat-ve-bo-trung-quan-post21345.html>